

V, ngày 24 tháng 6 năm 2021

Số: 176 /2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Bùi Văn T– Sinh năm 1990

ĐKKHKT: Khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Đào Thị D – Sinh năm 1988

ĐKKHKT: Khu 1, xã K, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Đào Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thoả thuận anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thu H - Sinh ngày 21/9/2011, chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thu Th – Sinh ngày 21/5/2013. Không ai phải đóng góp nuôi con chung cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung:** Hai bên thống nhất xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Bùi Văn T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn

đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2020/0000186 ngày 29/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại cho anh Bùi Văn T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND xã B, huyện B2, tỉnh Hà Nam.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị

Đào